

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



Đỗ Minh Đức

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Chuyên ngành : Quản trị Kinh doanh

Mã số : 8340101

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

HÀ NỘI – 2022

Luận văn được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN THỊ HÒA**

Phản biện 1: TS. Hồ Hồng Hải

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Đăng Quang

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại Học viện
Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Vào lúc: 9 giờ 10 ngày 2 tháng 7 .. năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới. Đặc biệt, khi Việt Nam gia nhập WTO và CPTPP, việc mở cửa và hội nhập nền kinh tế thế giới sẽ càng được mở rộng và phát triển hơn nữa. Đây vừa là những cơ hội phát triển và cũng là những thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam khi việc hội nhập kinh tế sẽ tạo ra sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Bên cạnh đó là sự biến động khó lường của những nền kinh tế lớn thế giới như Mỹ, Anh, Nga và sự bất ổn chính trị toàn cầu, đặc biệt là trong năm 2020 càng làm cho môi trường kinh doanh trở nên khốc liệt hơn. Trong điều kiện môi trường kinh tế đó, việc sử dụng một cách tối ưu các nguồn lực sẽ là chìa khóa thành công cho các doanh nghiệp Việt Nam. Vốn là một trong các yếu tố hàng đầu không thể thiếu đối với mỗi doanh nghiệp khi tiến hành sản xuất kinh doanh. Vốn là nguồn lực quan trọng, là điều kiện để đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, tăng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý vĩ mô của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các doanh nghiệp được chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của mình. Nhờ đó đã có nhiều doanh nghiệp có những bước phát triển vượt bậc trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, có một thực tế không thể phủ nhận ở không ít các doanh nghiệp là tình trạng quản lý tài chính không tốt và kém hiệu quả, làm ăn thua lỗ, không đứng vững trên thị trường dẫn đến phá sản. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, nhưng một trong những nguyên nhân chủ yếu là sự yếu kém trong công tác sử dụng vốn.

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục nói riêng thì sự tồn tại và phát triển phụ thuộc rất lớn vào hoạt động tài chính của doanh nghiệp hay nói cách khác là phụ thuộc vào hiệu quả sử dụng vốn. Doanh nghiệp sử dụng vốn hiệu quả hay không sẽ quyết định sự thành

công hay thất bại của doanh nghiệp trong một trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt như hiện nay. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong những năm trở lại đây đặc biệt trong giai đoạn 2019 - 2021 có nhiều dấu hiệu không tốt. Lợi nhuận sau thuế của công ty trong những năm gần đây ở mức rất thấp hoặc mức âm. Trong đó có một phần là do nguyên nhân của việc sử dụng vốn của Công ty chưa hiệu quả.

Xuất phát từ tình hình đó, sau thời gian tìm hiểu tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục và căn cứ vào tình hình thực tế của công ty, tác giả đã chọn đề tài: *“Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục”* làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan nghiên cứu

GS.TS Bùi Xuân Phong (2010), "Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh", Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Trong cuốn sách này tác giả đã khái quát những vấn đề mang tính lý luận về phân tích hoạt động kinh doanh và cách thức phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngô Thế Chi, Nguyễn Trọng Cơ (2008), "Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp", Học viện Tài Chính. Trong cuốn sách này tác giả đã đề cập đến các vấn đề cần chú ý khi phân tích tài chính doanh nghiệp nói chung và phân tích tình hình sử dụng vốn trong doanh nghiệp nói riêng.

Trần Tiến Cường (2016), “Quản lý kinh tế: Lý luận và Kinh nghiệm quốc tế - Ứng dụng vào Việt Nam” Sách giáo trình, Đại học Kinh tế quốc dân. Trong cuốn sách này tác giả đưa ra lý luận về quản lý kinh tế của các nước trên thế giới và việc áp dụng kinh nghiệm quản lý tài chính cho các đơn vị tại Việt Nam. Nội dung chủ yếu là tổng hợp các kinh nghiệm quốc tế trong việc sử dụng các phương pháp quản lý tài chính hiện đại của các tập đoàn lớn từ đó áp dụng cho kinh tế tư nhân tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp về quản lý tài chính trên cơ sở các Tổng Công ty ở Việt Nam. Tuy nhiên trong cuốn sách của tác giả không nêu rõ là áp dụng cho đơn vị cụ thể nào ở Việt Nam hay trong lĩnh vực cụ thể nào.

Nguyễn Văn Công (2017), “Quản lý tài chính trong đơn vị” Sách giáo trình kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. Trong cuốn sách này tác giả đưa ra các nguyên tắc quản lý tài chính đơn vị, các phương pháp quản lý tài chính trong đơn vị: quản lý nguồn thu đầu vào; quản lý nguồn chi; lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro kinh doanh. Đặc biệt trong cuốn sách này đưa ra lý luận về qui trình quản lý tài chính cho đơn vị, gồm: công tác lập kế hoạch; công tác quản lý thu chi, công tác kiểm tra giám sát tài chính. Tác giả cũng đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý tài chính trong đơn vị đó là: Hình thức quản lý và đặc điểm đơn vị; đặc điểm kinh tế và lĩnh vực kinh doanh của đơn vị, chính sách quản lý và cơ cấu tổ chức, qui mô đơn vị cùng với các nhân tố khách quan là: môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, môi trường cạnh tranh trong ngành. Tuy nhiên trong cuốn sách này không đưa ra các giải pháp cho đơn vị cụ thể nào của Việt Nam và giải pháp chỉ áp dụng chung chứ không tách bạch cho từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể.

Nguyễn Thị Phương (2017), đề tài “Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn vốn tại Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi” luận văn thạc sĩ Đại học Ngoại Thương, tác giả đã đánh giá vấn đề quản trị nguồn vốn còn bộc lộ nhiều nhược điểm ảnh hưởng đến chiến lược, mục tiêu phát triển của Công ty. Do vậy, với những hạn chế còn tồn tại trong việc lập kế hoạch nguồn vốn; khai thác và sử dụng vốn; xây dựng chính sách cổ tức; luận văn đã đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện hơn nữa hoạt động quản trị tài chính với các nội dung chính như: hoàn thiện tổ chức hoạt động quản trị tài chính; giải pháp nâng cao khả năng quản lý và sử dụng nguồn vốn ngắn hạn; xây dựng cơ cấu vốn hợp lý và khai thác một cách hiệu quả hơn nguồn vốn tài trợ cho hoạt động SXKD; kiến nghị về chính sách cổ tức.

Tác giả Đỗ Lê Anh (2016) với luận văn “Phân tích hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Sông Đà 2” luận văn thạc sĩ Đại học Kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội. Thông qua việc phân tích đánh giá thực trạng, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn từ đó góp phần tăng năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 2.

Nguyễn Thị Hương (2016), luận văn “Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại tổng Công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam” luận văn thạc sĩ trường Đại học Thương mại, tác giả đã tìm ra những hạn chế còn tồn tại trong công tác sử dụng vốn và giải pháp để khắc phục

Các công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau về hiệu quả sử dụng vốn trong từng giai đoạn ở đơn vị khác nhau. Tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong giai đoạn 2019 – 2021 chưa có công trình nào nghiên cứu, đánh giá, phân tích vấn đề này. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài này sẽ góp phần tiếp tục hoàn thiện chế độ hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty.

3. Mục tiêu nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về vốn và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.
- Phân tích và đánh giá thực trạng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.
- Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Vốn và những vấn đề về hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về không gian: Luận văn nghiên cứu về vốn và hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Phạm vi về thời gian: Luận văn nghiên cứu hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong với các dữ liệu được thu thập từ sách, báo,

các đề tài đã công bố trước đó và báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình sử dụng vốn của công ty Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong các năm 2019 – 2021. Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của công ty hướng tới 2025.

Phạm vi về nội dung: Luận văn phân tích đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong giới hạn về cơ cấu về vốn và nguồn vốn hiện có cũng như môi trường kinh doanh hiện tại của công ty.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Đề tài sử dụng các dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua phương pháp thống kê, tập hợp. Những tài liệu lý thuyết được thống kê, tập hợp từ : sách, báo và các tài liệu nghiên cứu đã được công bố trước đó. Các dữ liệu thực tế được thống kê, tập hợp từ các báo cáo tài chính, bản cáo bạch, các số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty đã công bố từ 2017 đến nay.

5.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

Tiến hành phân tích thống kê mô tả bằng kỹ thuật lập bảng, so sánh ngang các số liệu thu được từ báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong giai đoạn 2019 – 2021 thông qua phần mềm Excel, sắp xếp theo thứ tự các dữ liệu đã được thu thập, rút ra mục đích và ý nghĩa của nghiên cứu đã, đưa ra kết luận cho vấn đề nghiên cứu và các phương hướng làm cơ sở đưa ra giải pháp.

Các phương pháp phân tích khác như phương pháp cân đối, phương pháp phân tích chi tiết được sử dụng kết hợp với các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh để có góc nhìn rõ hơn về thực trạng hoạt động sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong giai đoạn nghiên cứu.

6. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận thì luận văn sẽ được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Chương 3: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN VỀ VỐN VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TRONG DOANH NGHIỆP

Giới thiệu nội dung chương 1

Chương 1 sẽ khái quát cơ sở lý thuyết về hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp: Các khái niệm, các tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng vốn của doanh nghiệp

1.1. Lý luận về vốn trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm và vai trò của vốn kinh doanh

Vốn kinh doanh chính là tiền đề, yếu tố cơ bản không thể thiếu của quá trình sản xuất kinh doanh. Vốn được sử dụng trong việc mua sắm các yếu tố đầu vào của sản xuất bao gồm sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động. Bất kỳ một doanh nghiệp nào muốn tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều phải có một lượng vốn nhất định. Vốn biểu hiện cho hình thái giá trị của tài sản trong doanh nghiệp.

Vốn là yếu tố quyết định tương lai của doanh nghiệp. Việc quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn có ý nghĩa quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp.

1.1.2. Đặc điểm của vốn kinh doanh

Vốn được biểu hiện bằng một lượng giá trị thực của tài sản dùng để sản xuất kinh doanh. Vốn không chỉ là biểu hiện bằng tiền của các tài sản hữu hình mà còn là biểu hiện bằng tiền của các tài sản vô hình.

Vốn phải được quản lý một cách chặt chẽ, phải gắn với chủ sở hữu vì việc sử dụng vốn liên quan trực tiếp đến lợi ích của doanh nghiệp.

1.1.3. Phân loại vốn

1.1.3.1. Phân loại theo nguồn hình thành

Căn cứ vào nguồn hình thành, vốn của doanh nghiệp bao gồm:

- Vốn chủ sở hữu

- Vốn góp ban đầu
- Lợi nhuận không chia
- Phát hành cổ phiếu
- Vốn vay

1.1.3.2. Phân loại theo đặc điểm chu chuyển vốn

Theo đặc điểm chu chuyển vốn, vốn kinh doanh bao gồm vốn cố định và vốn lưu động.

- Vốn cố định
- Vốn lưu động
- Tiền và các chứng khoán thanh khoản cao
- Các khoản phải thu
- Hàng tồn kho

1.1.4. Quản lý vốn trong doanh nghiệp

1.1.4.1. Quản lý vốn lưu động

1.1.4.2. Quản lý vốn cố định

1.2. Hiệu quả sử dụng vốn trong doanh nghiệp

1.2.1. Khái niệm về hiệu quả sử dụng vốn

Hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh được lượng hóa thông qua hệ thống chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng hoạt động..., thể hiện mối quan hệ giữa đầu ra và đầu vào của sản xuất kinh doanh bằng thước đo tiền tệ, mối quan hệ giữa kết quả thu được và chi phí bỏ ra.

1.2.2. Sự cần thiết của việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh giúp doanh nghiệp đảm bảo an toàn về mặt tài chính, điều này có tác động trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đảm bảo đủ vốn và khả năng thanh toán sẽ khắc phục và giảm bớt được các rủi ro trong kinh doanh

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao uy tín sản phẩm trên thị trường, thu nhập của người lao động... Khi hoạt động kinh doanh mang lại nhiều lợi nhuận giúp doanh nghiệp có thể mở rộng quy mô

sản xuất, năng suất lao động được nâng cao, số lượng việc làm được tạo ra nhiều hơn, thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện.

1.2.3. Phương pháp phân tích hiệu quả sử dụng vốn trong doanh nghiệp

1.2.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh

1.2.4.1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động

- Vòng quay vốn lưu động
- Kỳ luân chuyển vốn lưu động
- Tỷ suất lợi nhuận vốn lưu động
- Hệ số đảm nhiệm vốn lưu động
- Vòng quay các khoản phải thu
- Kỳ thu tiền bình quân
- Vòng quay hàng tồn kho
- Số ngày tồn kho

1.2.4.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định

- Hiệu suất sử dụng vốn cố định
- Hàm lượng vốn cố định
- Tỷ suất lợi nhuận vốn cố định
- Tỷ suất đầu tư tài sản cố định

1.2.4.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng tổng vốn

- Hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu
- Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu

1.3. Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh

1.3.1. Nhân tố khách quan

1.3.2. Nhân tố chủ quan

Kết luận chương 1:

Trong chương 1, luận văn làm rõ được những cơ sở lý thuyết và đã tìm hiểu,

nguyên cứu các vấn đề về hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp, nội dung hoạt động phân tích hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

Giới thiệu nội dung chương 2:

Chương 2 nghiên cứu thực trạng tình hình sử dụng vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục. Bên cạnh đó sẽ nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, để từ đó đưa ra được kết quả: những mặt đạt được, những hạn chế và nguyên nhân gây ra những hạn chế đó. Kết quả nghiên cứu được ở chương 2 là cơ sở để đưa ra những đề xuất giải pháp cho chương 3.

2.1. Khái quát về Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục là Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS ngày 19 tháng 12 năm 2007. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo luật DN. Không giống như các Công ty con khác trong Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam là chuyên về phát hành sách giáo khoa, thiết bị trường học và các dịch vụ liên quan đến việc in, phát hành sách, Công ty ra đời với mục tiêu, chiến lược phát triển riêng nhằm phát huy tối đa thương hiệu, lợi thế sẵn có của NXBGD Việt Nam.

Ngày 21/09/2009, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX).

CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ chín ngày 03 tháng 12 năm 2021 với mã số doanh nghiệp cấp lại là 0102556300. Vốn điều lệ của công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

0102556300 thay đổi lần thứ chín là 108.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ tám tỷ tám trăm triệu đồng).

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.4. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty

Kể từ khi mới thành lập, CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục luôn tiến tới việc đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho thị trường, nâng cao thị phần trên thị trường. Ngoài việc tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ chính, Công ty luôn tích cực khai thác thêm các mảng kinh doanh khác như: đầu tư dự án mở trường học, kinh doanh BĐS,... để từng bước tăng số lượng sản phẩm, phong phú hóa mặt hàng kinh doanh. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty gồm:

- Sản phẩm đầu tư tài chính
- Đầu tư bất động sản
- Dịch vụ quản lý tòa nhà
- Kinh doanh giấy
- Cung cấp nội thất cho trường học

2.1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 – 2021

Trong giai đoạn 2019 – 2021, doanh thu của công ty có xu hướng giảm mạnh. Năm 2020, doanh thu đạt 7,98 tỷ đồng tương đương mức giảm 17,47% so với năm 2019. Đặc biệt, doanh thu năm 2021 chỉ đạt 2,89 tỷ đồng tương đương mức giảm 64,2% so với năm 2020. Nguyên nhân của sự sụt giảm doanh thu này được đánh giá là do sự việc thất thoát xảy ra trong năm 2017 gây ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ hoạt động tài kinh doanh của Công ty. Việc thất thoát này tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của công ty vào những năm tiếp theo. Năm 2019, doanh thu đạt được của công ty cũng ở mức thấp chỉ đạt 9.675 triệu đồng, giảm 0,89% so với năm 2018; đạt 7,98 tỷ đồng tại năm 2020 (giảm 17,47% so với 2019) và giảm 64,2% vào năm tiếp theo với doanh thu chỉ đạt 2,85 tỷ đồng. Đến năm 2021, công ty vẫn trong giai đoạn khắc phục những tồn đọng của các năm trước và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19. Kết quả hai hoạt động kinh doanh của CTCP Đầu tư Tài chính GD giai đoạn 2019-2021 có thể được mô tả cụ thể như sau:

Doanh thu của công ty chủ yếu từ khoản thu phí quản lý toàn nhà HNX và xuất bản giáo dục. Hợp đồng quản lý toàn nhà HNX đã chấm dứt từ ngày 30/09/2020 do công ty không đủ điều kiện tham gia đấu thầu (Yêu cầu báo cáo tài chính 3 năm gần nhất không lỗ); từ đó công ty vẫn chưa ký thêm được các hợp đồng khác nên công ty không có doanh thu trong hoạt động kinh doanh này. Đây là lý do khiến cho doanh thu của năm 2020 giảm 17,47% so với năm 2019, và doanh thu năm 2021 chỉ đạt 2,85 tỷ (giảm 64,2% so với 2020).

Tuy rằng doanh thu của công ty giảm mạnh nhưng lợi nhuận gộp của EFI không cùng xu hướng này. Cụ thể, năm 2019, lợi nhuận gộp của công ty đạt 155 triệu đồng, năm 2020 đạt 145 triệu đồng nhưng đến năm 2021, lợi nhuận gộp của công ty tăng lên đạt 212 triệu đồng tương ứng mức tăng 46,2% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty không có chi phí bán hàng do là một công ty có hình thức kinh doanh là dịch vụ. Thay vào đó là chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức khá cao và ghi nhận cao hơn cả doanh thu trong năm 2018 ở mức 2.251 triệu đồng. Đến năm 2019, khoản chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng đáng kể và đạt 2.459 triệu đồng (mức tăng đạt 9,24%). Chi phí quản lý doanh nghiệp vào năm 2020 đã gia tăng đột biến và đạt 8.069 triệu đồng và lại giảm mạnh vào năm sau đó chỉ còn 3.151 triệu đồng vào năm 2021

Bảng 2.1: Tình hình hoạt động kinh doanh của EFI giai đoạn 2019-2021

Đơn vị: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu (ĐVT: triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng (+/- %)	
				20/19	21/20
Tổng doanh thu	9,675	7,985	2,859	(17.47)	(64.20)
Các khoản giảm trừ					
Doanh thu thuần	9,675	7,985	2,859	(17.47)	(64.20)
Giá vốn hàng bán	(9,519)	(7,841)	(2,647)	(17.63)	(66.24)
Lợi nhuận gộp	155	145	212	(6.45)	46.21
Doanh thu hoạt động tài chính	2,240	4,183	5,250	86.74	25.51
Chi phí hoạt động tài chính	-	72	(2,021)		
Chi phí bán hàng					

Chi phí quản lý doanh nghiệp	(2,459)	(8,069)	(3,151)	228.14	(60.95)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(63)	(3,670)	289	5,725.40	(107.87)
TN khác	411	5	-		(100.00)
CP khác	(17)	(6)	(7,832)	(64.71)	130,433.33
Lợi nhuận khác	394	(1)	(7,832)	(100.25)	783,100.00
Tổng lợi nhuận trước thuế	331	(3,671)	(7,543)	(1,209.06)	105.48
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(92)	(84)	(183)	(8.70)	117.86
Lợi nhuận sau thuế	239	(3,755)	(7,726)	(1,671.13)	105.75

(Nguồn: BCTC kiểm toán của CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục)

Năm 2020, doanh thu từ hoạt động tài chính tăng mạnh so với năm 2019 do công ty thực hiện hóa lợi nhuận từ khoản đầu tư vào cổ phiếu EID; đồng thời công ty cũng thu được lợi nhuận từ khoản đầu tư thị trường chứng khoán niêm yết cho giai đoạn cuối năm 2020.

Năm 2021 công ty có thực hiện thêm một số khoản đầu tư khi mua lại 11,29 tỷ đồng cổ phiếu của EID và mua mới 10,87 tỷ đồng cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán SSI. Hai khoản đầu tư này đã mang lại cho doanh thu từ hoạt động tài chính của công ty hơn 1,2 tỷ đồng cổ tức trong năm 2021

Lợi nhuận sau thuế đạt ở mức thấp và có xu hướng giảm mạnh. Vào năm 2020 và bị lỗ với giá trị lỗ 3,75 tỷ đồng; năm 2021 công ty lỗ tới 7,72 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do năm 2020 việc trích lập dự phòng tại công ty với tổng số tiền là 5,2 tỷ đồng. Trong đó có 3,8 tỷ của Nguyễn Văn Ngọc liên quan đến vụ thất thoát tài sản của Bùi Văn Dũng 2017 và 1,5 tỷ đồng dự phòng phải thu khó đòi từ hoạt động HTĐT với A&TCORP. Năm 2021, công ty dành ra tới 7,83 tỷ đồng để xử lý công nợ tồn tại. Nếu không có khoản dự phòng năm 2020 và chi phí xử lý công nợ năm 2021 thì công ty đã có lãi trong 2 năm này.

2.2. Phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

2.2.1. Nguồn vốn của công ty

2.2.2. Tình hình quản lý và sử dụng vốn của công ty

2.2.3. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn của công ty

2.3. Đánh giá chung hiệu quả sử dụng vốn Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

2.3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, với hiệu quả của khoản đầu tư tài chính, Công ty đã và đang đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu các công ty tiềm năng trên thị trường trong nước. Đã hiện thực hóa lợi nhuận của các khoản đầu tư trong quá khứ, mua thêm các cổ phiếu của các công ty tiềm năng và nhận cổ tức từ việc đầu tư này qua đó đóng góp vào lợi nhuận chung của công ty

Thứ hai, đối với hiệu quả quản lý hàng tồn kho: Vòng quay hàng tồn kho ở mức cao, thời gian tồn kho bình quân rất thấp chỉ từ 0 – 1 ngày, nguyên nhân chính là do EFI đang thực hiện chiến lược kinh doanh không để hàng tồn kho mà tập trung chủ yếu vào các hoạt động đầu tư tài chính.

Thứ ba, đối với hiệu quả quản lý các khoản phải thu vòng quay các khoản phải thu có xu hướng gia tăng, thời gian thu tiền bình quân đã giảm trong giai đoạn 2019 – 2021.

Thứ tư, đối với hiệu quả quản lý tiền mặt cho thấy: kỳ luân chuyển tiền mặt tại EFI là khá thấp so với một số doanh nghiệp trong cùng ngành và có xu hướng giảm.

Thứ năm, đối với hiệu quả quản lý vốn nói chung cho thấy, các hệ số thanh khoản luôn ở mức cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính của EFI

Thứ sáu, Công ty đã lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định cho từng năm điều đó giúp công ty xác định được nguồn vốn khấu hao. Đồng thời, công ty cũng quy định rõ trách nhiệm đối với từng phòng ban trong việc quản lý và sử dụng tài sản, đảm bảo cho tài sản được sử dụng theo đúng mục đích.

Công ty đã đầu tư mua sắm mới các cơ sở vật chất để đáp ứng được cơ sở làm việc cho các cán bộ, nhân viên hiệu quả nhất.

2.3.2. Những hạn chế

- Về vốn cố định:

Hiện nay, công ty đang áp dụng cách tính khấu hao bình quân theo thời gian để tính khấu hao cho tài sản cố định trong năm. Điều này chưa phản ánh chính xác mức khấu hao vì ở những năm đầu thì hiệu suất đầu tư của công ty cao hơn nhiều so với những năm sau đó.

Hiệu suất sử dụng tài sản cố định có chiều hướng giảm xuống trong 2 năm gần đây với giá trị lần lượt là 2,26 và 1,16 cho thấy khả năng tạo ra thu nhập thấp hơn.

- Về vốn lưu động:

Thứ nhất, tính đến năm 2021, hàng tồn kho tại EFI bằng 8. Xét về cơ bản, hàng tồn kho bằng không đang thể hiện đúng hướng kinh doanh của EFI khi chỉ muốn tập trung vào mảng đầu tư tài chính. Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân của tôi, thì việc chỉ đầu tư tập trung vào một mảng tài chính sẽ dẫn đến rủi ro là rất lớn vì thị trường tài chính biến động rất mạnh. Thay vào đó, việc duy trì hàng tồn kho cũng cần thiết được xem xét để giúp cho EFI đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, giảm thiểu rủi ro.

Thứ hai, EFI đang bị tồn tại khoản phải thu khác với số tiền rất lớn. Đây là khoản phải thu rất khó đòi và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Điều này đòi hỏi EFI cần phải có những biện pháp tích cực trong việc xử lý các khoản phải thu này một cách dứt điểm.

Thứ ba, hiệu quả quản lý đối với tiền mặt cho thấy, hiện nay lượng tiền mặt đang để tại công ty là rất lớn, chiếm tỷ trọng chủ yếu trọng tài sản lưu động của công ty. Việc để lượng tiền mặt quá cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ chiến lược quản lý vốn lưu động thụ động tại công ty.

Thứ tư, hiệu quả quản lý đối với vốn lưu động nói chung cho thấy, tỷ suất sinh lời vốn lưu động của EFI trong giai đoạn 2019 – 2021 có xu hướng giảm mạnh và ở mức rất thấp, thấp hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp cùng ngành. Vòng quay vốn lưu động thấp điều này dẫn đến kỳ luân chuyển VLD của EFI ở mức quá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Ngoài ra, xét về khả năng thanh khoản ở mức rất cao so

với các doanh nghiệp cùng ngành. Điều này có tác động tiêu cực đến khả năng sinh lời.

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Dịch bệnh Covid19 diễn biến rất phức tạp trong năm 2020 và 2021 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của công ty. Từ đó, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý vốn lưu động của EFI nói riêng và các công ty nói chung.

- Sự cạnh tranh mạnh mẽ của các doanh nghiệp trong cùng ngành đầu tư tài chính đã ảnh hưởng rất lớn đến các chiến lược quản lý vốn lưu động của công ty.

- Trong giai đoạn 2019 – 2021, thị trường chứng khoán biến động liên tục đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng huy động nguồn vốn của công ty trên thị trường chứng khoán.

2.4.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Mặc dù EFI đã thực hiện xây dựng chính sách quản lý vốn, tuy nhiên, chính sách quản lý vốn thận trọng quá mức đã ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể, doanh thu thuần giảm trong giai đoạn 2019 – 2021, năm 2021 hoạt động kinh doanh của EFI bị lỗ. Do đó, việc xây dựng lại chính sách quản lý vốn phù hợp là rất cần thiết. Cụ thể, xây dựng chính sách quản lý tiền mặt, quản lý hàng tồn kho và quản lý khoản phải thu phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty và tình hình kinh tế xã hội.

- Trình độ tổ chức quản lý của lãnh đạo rất hạn chế và lỏng lẻo. Điều này thể hiện qua vụ thất thoát tài sản rất lớn của công ty từ hành vi của Kế toán trưởng vào năm 2017. Đây là nguyên nhân chính khiến cho hoạt động kinh doanh của công ty bị đình trệ, việc quản lý vốn lưu động bị buông lỏng và cũng là nguyên nhân dẫn đến việc lựa chọn chính sách quản lý vốn lưu động thận trọng quá mức kể trên.

- Việc xác định nhu cầu vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng chưa thực sự tốt.

Kết luận chương 2:

Chương 2 luận văn khái quát về Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục. Thông qua các số liệu thu thập tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, luận

vấn đã phân tích, đánh giá rõ thực trạng về tình hình sử dụng vốn và hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, chỉ rõ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế và nguyên nhân trong các hoạt động sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Với những ưu điểm đã có thì Công ty cần cố gắng gìn giữ và phát huy. Còn những nhược điểm còn lại, tác giả đã xem xét đánh giá các giải pháp tại chương 3 để có cái nhìn đầy đủ và sâu sắc hơn về đề tài này và mặt khác giúp Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục có thể đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngày càng tốt hơn trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

Giới thiệu nội dung chương 3:

Dựa trên cơ sở lý luận và thực trạng, chương 3 đã nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong thời gian tới.

3.1. Định hướng phát triển kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục đến năm 2025

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

3.2.1. Nâng cao hiệu quả quản lý tiền mặt

Việc dự báo nhu cầu vốn lưu động nói chung và nhu cầu tiền mặt nói riêng là vô cùng quan trọng, bởi nó sẽ giúp cho EFI chủ động trong quá trình hoạt động kinh doanh, duy trì được khả năng thanh toán, tận dụng kịp thời các cơ hội cũng như giảm thiểu được chi phí cơ hội do tồn trữ tiền mặt quá lớn. Mô hình hiệu quả trong việc dự báo và xác định nhu cầu tiền mặt mà các EFI có thể sử dụng đó là mô hình Miller-Orr (đã được trình bày ở chương 1).

3.2.2. Nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho

Theo kết quả phân tích thực trạng về hàng tồn kho và thực trạng quản lý hàng tồn kho tại EFI cho thấy, hiện tại hàng tồn kho tại EFI là rất thấp và trở về mức 0 trong năm 2020. Nguyên nhân chính là do đặc thù kinh doanh của EFI là đầu tư tài chính nên thường hàng tồn kho đóng vai trò không quan trọng. Tuy nhiên, với định hướng phát triển trong tương lai, muốn mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực đầu tư tài chính thì việc quản lý hàng tồn kho là rất quan trọng và cần thiết.

3.2.3. Nâng cao hiệu quả quản lý khoản phải thu

Kết quả phân tích hiệu quả quản lý các khoản phải thu cho thấy, hiện nay tại

EFI, khoản phải thu khác từ việc thất thoát tài sản năm 2017 là rất lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản vốn ngắn hạn của công ty. Do đó, việc sắp xếp, đánh giá lại khoản phải thu khác này là rất cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

3.2.4. Giải pháp hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý vốn

3.2.4.1. Điều chỉnh chính sách quản lý vốn thận trọng sang chính sách quản lý vốn lưu động dung hòa

3.2.4.2. Nâng cao nhận thức và sự quan tâm của Lãnh đạo doanh nghiệp đối với quản lý dòng tiền nói chung và hiệu quả quản lý vốn lưu động nói riêng

3.2.4.3. Nâng cao trình độ chuyên sâu về quản trị vốn

Kết luận chương 3:

Trên cơ sở lý luận đã được trình bày ở chương 1 và phân tích thực trạng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục được trình bày ở chương 2, nội dung chương 3 của luận văn đã đưa ra những định hướng ban đầu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty và đảm bảo tính khả thi của một số giải pháp tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cần thiết phải nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Nếu không có vốn doanh nghiệp sẽ không thể tiến hành đầu tư và mở rộng kinh doanh được. Do đó, thiếu vốn sẽ gây ra tình trạng khó khăn, cản trở khả năng hoạt động liên tục của quá trình đầu tư và kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp muốn tăng trưởng và phát triển thì việc quản lý và sử dụng vốn phải hiệu quả và phải có một cơ cấu vốn hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp.

Việc quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là vấn đề vô cùng cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là một đề tài rất có ý nghĩa trong thực tiễn. Dựa trên cơ sở lý luận và vận dụng vào phân tích tình hình thực tế ở CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục, đề tài góp phần tìm ra một số giải pháp về quản lý và sử dụng vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn từ đó tăng hiệu quả đầu tư tài chính của Công ty.

Qua nghiên cứu lý luận và phân tích hiệu quả sử dụng vốn tại CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục, luận văn đã hoàn thành được những nội dung cơ bản sau:

- Hệ thống hoá những lý luận về vốn và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục. Trên cơ sở đó nhận định các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân để từ đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại công ty.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục gồm:
 - + Hoàn thiện công tác lập kế hoạch vốn kinh doanh
 - + Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn lưu động
 - + Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn cố định
 - + Một số biện pháp khác...